

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MCO VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Đã được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT**

HÀ NỘI, 2014



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán	6-7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng năm 2013</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2013</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2013</i>	<i>13-14</i>
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2013</i>	<i>15-36</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (tiền thân là Xí nghiệp Công trình 1) thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy được thành lập theo Quyết định số 140/2000/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ Giao thông Vận tải, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Công trình 1 theo Quyết định số 2095/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải và được cổ phần hóa theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 09 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên Công ty (năm 2007) và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09 số 0101413483 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27 tháng 4 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 09:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000	11,47
Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp	36.332.550.000	88,53
Cộng	41.039.290.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : (04) 35 373 241
 Fax : (04) 35 373 240
 Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cầu kiện thép, cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban Quản lý, điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quốc Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Ủy viên
Ông Phạm Khánh Dương	Ủy viên
Ông Lê Đắc Lộc	Ủy viên
Ông Lê Quốc Khánh	Ủy viên
Ông Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên
Ông Đào Xuân Hoàng	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Xuân Mẫn	Trưởng ban
Ông Phạm Đức Minh	Thành viên
Bà Trần Diệu Linh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quốc Hương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Khánh Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Nội	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt (VPAudit) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương
Ngày 26 tháng 03 năm 2014





BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số : 28/2013.02/VPA-BCTC
Ngày : 26 tháng 3 năm 2014

Nơi nhận : **Công ty Cổ phần MCO Việt Nam**
Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**

Về việc : **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**
về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2014 từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MCO Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2013-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2013-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		229.841.771.033	241.002.145.124
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.829.450.419	2.352.454.907
1. Tiền	111		3.829.450.419	2.352.454.907
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		85.849.847.078	98.443.976.036
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	57.293.846.244	63.154.537.369
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	28.130.339.437	33.870.520.463
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.269.708.504	3.262.965.311
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.844.047.107)	(1.844.047.107)
IV. Hàng tồn kho	140		137.338.417.147	137.032.688.162
1. Hàng tồn kho	141	V.6	137.338.417.147	137.032.688.162
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.824.056.389	3.173.026.019
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		320.356.922	470.878.540
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	2.503.699.467	2.702.147.479

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.996.380.295	38.821.721.246
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.020.735.904	26.431.076.855
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	11.441.935.904	21.852.276.855
<i>Nguyên giá</i>	222		115.119.741.178	123.606.291.576
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(103.677.805.274)	(101.754.014.721)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Nguyên giá</i>	228		4.578.800.000	4.578.800.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.960.644.391	12.375.644.391
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.10	4.180.644.391	9.065.644.391
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.11	4.780.000.000	3.310.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		15.000.000	15.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	15.000.000	15.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		254.838.151.328	279.823.866.370

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		203.066.100.598	228.519.832.115
I. Nợ ngắn hạn	310		199.466.100.598	224.919.832.115
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	70.081.931.450	87.969.460.890
2. Phải trả người bán	312	V.14	56.718.377.074	61.121.953.499
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	26.999.283.158	26.905.346.032
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	20.721.829.795	19.474.314.061
5. Phải trả người lao động	315		2.187.212.965	3.918.080.612
6. Chi phí phải trả	316	V.17	9.491.699.955	9.386.301.071
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	13.206.199.315	16.084.809.064
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		59.566.886	59.566.886
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.600.000.000	3.600.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	3.600.000.000	3.600.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		51.772.050.730	51.304.034.255
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	51.772.050.730	51.304.034.255
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.761.987.245	2.761.987.245
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		581.097.141	581.097.141
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		7.239.824.344	6.771.807.869
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		254.838.151.328	279.823.866.370

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2014

Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	78.214.440.577	88.410.236.967
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	78.214.440.577	88.410.236.967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	65.830.966.783	79.880.230.297
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.383.473.794	8.530.006.670
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	18.777.660	15.578.184
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.291.460.597	10.850.340.141
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.291.460.597	10.814.549.515
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.289.902.695	5.760.861.028
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		820.888.162	(8.065.616.315)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.911.411.256	15.346.220.489
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.878.740.144	6.293.758.802
13. Lợi nhuận khác	40		32.671.112	9.052.461.687
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		853.559.274	986.845.372
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	385.542.799	172.697.909
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>468.016.475</u>	<u>814.147.463</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>114</u>	<u>198</u>

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>		<i>853.559.274</i>	<i>986.845.372</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		8.781.788.920	12.740.979.557
- Các khoản dự phòng	03		-	960.024.602
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		238.714.690	(6.743.280.267)
- Chi phí lãi vay	06		7.291.460.597	10.814.549.515
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>		<i>17.165.523.481</i>	<i>18.759.118.779</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		12.658.098.588	29.302.739.656
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(305.728.985)	(20.343.964.017)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.057.143.760)	(14.141.566.610)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		17.110.069	98.926.468
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.186.061.713)	(13.662.965.741)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		300.000.000	115.832.596
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	(300.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>14.591.797.680</i>	<i>(171.878.869)</i>
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(224.563.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.372.727.272	12.969.090.873
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.600.000.000)	(67.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		5.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>4.772.727.272</i>	<i>12.677.527.237</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		45.779.156.744	73.372.353.500
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(63.666.686.184)	(86.927.043.262)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(17.887.529.440)</i>	<i>(13.554.689.762)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.476.995.512	(1.049.041.394)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.352.454.907	3.401.498.301
Anh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.829.450.419	2.352.454.907

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2014

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng và các lĩnh vực khác
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm**
 - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
 - Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
 - Nạo vét, đào đắp công trình;
 - Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, giao thông vận tải;
 - Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
 - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
 - Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
 - Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
 - Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
 - Thiết kế đường bộ;
 - Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty có 2 Chi nhánh (Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)) hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán độc lập.

Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) mà không tổng hợp Báo cáo tài chính của Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xi nghiệp số 2 do Công ty chưa cấp vốn hoạt động cho Chi nhánh này theo Điều lệ hoạt động của Chi nhánh.

Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp. Các khoản lãi, lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ không thể thu hồi được.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho cuối được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{ccccccccc} & \text{Chi phí} & & \text{Giá trị} & & \text{Thu nhập} & & \text{Các khoản} & & \text{Chi phí} \\ & \text{sản xuất kinh doanh} & = & \text{sản lượng} & - & \text{chịu thuế} & - & \text{phụ phí} & - & \text{quản lý} \\ & \text{dở dang cuối năm} & & \text{dở dang cuối} & - & \text{tính trước} & & \text{(nếu có)} & & \text{ước tính} \\ & & & \text{năm} & & & & & & \end{array}$$

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 05

Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài Chính, đối với các TSCĐ Doanh nghiệp đang theo dõi, quản lý và trích khấu hao theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá TSCĐ theo tiêu chuẩn của Thông tư 45 thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013.

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

14. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

15. **Nợ phải trả tài chính**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

16. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.779.398.729	2.307.587.943
Tiền gửi ngân hàng	50.051.690	44.866.964
Cộng	3.829.450.419	2.352.454.907

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng hoạt động xây dựng	54.653.839.577	60.294.537.369
Phải thu khách hàng hoạt động khác	2.640.006.667	2.860.000.000
Cộng	57.293.846.244	63.154.537.369

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	4.297.812.772	4.469.717.958
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	1.529.959.465	5.204.804.481
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp tư nhân	651.086.817	373.557.517
Nhóm đối tượng khác	21.651.480.383	23.822.440.507
Cộng	28.130.339.437	33.870.520.463

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa Công ty Cổ phần MCO Phát triển Hạ tầng Công ty Cổ phần Dầu tư phát triển đô thị và thể thao MCO Quảng Nam Ông Nguyễn Quốc Hương	-	386.041.579
Phải thu dự án Thủy điện Xoong con	130.176.000	130.176.000
Thuế GTGT đầu vào của các công trình chưa có hóa đơn	152.463.000	152.463.000
Bà Vũ Hồng Trang	857.719.000	857.719.000
Tạm ứng cho các đối tượng ngoài Công ty	-	15.000.000
Các khoản phải thu khác	402.811.817	941.725.465
Cộng	2.269.708.504	3.262.965.311

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi UBND thị xã Sơn La Công ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn Công ty CP Xây dựng Vận tải Ô tô số 9 Các đối tượng khác	657.863.763	657.863.763
Cộng	1.844.047.107	1.844.047.107

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.913.634.739	1.417.137.646
Công cụ, dụng cụ	18.909.100	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	134.405.873.308	135.615.550.516
Cộng	137.338.417.147	137.032.688.162

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.449.444.208	2.348.908.959
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.016.739	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	53.238.520	353.238.520
Cộng	<u>2.503.699.467</u>	<u>2.702.147.479</u>

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	2.814.660.275	92.036.311.668	27.192.005.676	1.236.474.131	326.839.826	123.606.291.576
Tăng trong năm do phân loại lại	-	36.517.499	-	-	-	36.517.499
Giảm trong năm	-	(5.776.858.775)	(2.099.590.177)	(646.618.945)	-	(8.523.067.897)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(4.956.376.658)	(2.016.399.269)	-	-	(6.972.775.927)
<i>Giảm do phân loại lại</i>				(36.517.499)	-	(36.517.499)
<i>Điều chỉnh giảm theo TT 45/2013/TT- BTC</i>		(820.482.117)	(83.190.908)	(610.101.446)	-	(1.513.774.471)
Số cuối năm	<u>2.814.660.275</u>	<u>86.295.970.392</u>	<u>25.092.415.499</u>	<u>589.855.186</u>	<u>326.839.826</u>	<u>115.119.741.178</u>
Trong đó:						
TSCĐ đã hết khấu hao vẫn còn sử dụng	-	58.668.023.506	12.551.728.707	589.855.186	326.839.826	72.136.447.225
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.275.300.241	77.846.536.256	21.105.381.766	1.199.956.632	326.839.826	101.754.014.721
Tăng trong năm	281.466.024	5.759.879.153	2.740.443.743	-	-	8.781.788.920
Giảm trong năm	-	(4.224.739.652)	(2.023.157.269)	(610.101.446)	-	(6.857.998.367)
<i>Thanh lý, nhượng bán</i>	-	(3.419.209.273)	(1.942.124.692)	-	-	(5.361.333.965)
<i>Điều chỉnh giảm theo TT 45/2013/TT- BTC</i>	-	(805.530.379)	(81.032.577)	(610.101.446)	-	(1.496.664.402)
Số cuối năm	<u>1.556.766.265</u>	<u>75.156.936.105</u>	<u>19.799.510.971</u>	<u>589.855.186</u>	<u>326.839.826</u>	<u>103.677.805.274</u>
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	1.539.360.034	14.189.775.412	6.086.623.910	36.517.499	-	21.852.276.855
Số cuối năm	<u>1.257.894.010</u>	<u>6.914.294.635</u>	<u>3.269.747.259</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>11.441.935.904</u>

Tài sản cố định của Công ty có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 114.203.046.166 đồng và 11.441.935.904 đồng được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại Số 8 ngõ 121 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội diện tích 55,36 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu Nhà ở và Quyền sử dụng đất ở số 0105090147 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 25/11/1999. Tài sản cố định này đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ.

10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư Phát triển nhà và khu đô thị T&T – MCK ^(a)	-	5.000.000.000
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng MCK ^(b)	<u>4.180.644.391</u>	<u>4.065.644.391</u>
Cộng	<u>4.180.644.391</u>	<u>9.065.644.391</u>

^(a) Là khoản đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T - MCK. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104748174 ngày 14 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T – MCK là 100 tỷ đồng, tỷ lệ vốn đầu tư của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam là 25%, Công ty Cổ phần Đầu tư CK Việt Nam là 25% và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T là 50%. Trong năm Công ty Cổ phần MCO Việt Nam đã rút toàn bộ phần vốn đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T – MCK.

^(b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901092786 ngày 16 tháng 6 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 23 tháng 11 năm 2010, Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng MCK là 83.200.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần MCO Việt Nam là 41%, Công ty Cổ phần Đầu tư CK Việt Nam là 39% và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T là 20%. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam đã tạm góp vốn bằng tiền và các chi phí là 4.180.644.391 đồng.

11. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP MCO Nghệ An ^(a)	360.000.000	390.000.000
Công ty CP Doanh nghiệp trẻ Việt Nam ^(b)	3.420.000.000	1.920.000.000
Công ty CP Công nghệ và Truyền thông CK ^(c)	<u>1.000.000.000</u>	<u>1.000.000.000</u>
Cộng	<u>4.780.000.000</u>	<u>3.310.000.000</u>

^(a) Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần ngày 17 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp thì Công ty Cổ phần MCO Việt Nam phải góp vào Công ty Cổ phần MCO Nghệ An số tiền 1.500.000.000 đồng tương ứng với 30% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty Cổ phần MCO Việt Nam đã góp vốn bằng tài sản cố định là xe ô tô Kia Sorento.(29Z-1706) theo giá trị góp vốn là 360.000.000 đồng.

^(b) Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ đồng) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 3.420.000.000 đồng.

^(c) Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 đồng.

12. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>44.410.916.369</i>	<i>58.951.594.313</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Đông Đa	976.158.539	8.191.815.898
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nội	14.561.281.577	16.540.876.081
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Hà Nội	19.340.809.034	24.598.736.587
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam - CN Láng Hạ	9.532.667.219	9.620.165.747
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>11.442.542.804</i>	<i>13.110.581.300</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa</i>	<i>7.793.580.804</i>	<i>8.003.594.300</i>
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Hà Nội</i>	<i>3.648.962.000</i>	<i>5.106.987.000</i>
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân và tổ chức khác</i>	<i>14.228.472.277</i>	<i>15.907.285.277</i>
Cộng	<u>70.081.931.450</u>	<u>87.969.460.890</u>

^(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa theo Bản ghi nhớ về giới hạn tín dụng ngày 23 tháng 7 năm 2011 với hạn mức tín dụng là 61.000.000.000 đồng, lãi suất vay vốn linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn kinh doanh.

^(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo nhiều hợp đồng hạn mức tín dụng cho nhiều công trình khác nhau để bổ sung vốn kinh doanh lưu động cho Văn phòng Công ty.

^(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Hà Nội theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2013/HMTD-PN/SHB Hà Nội ngày 26 tháng 04 năm 2013 với hạn mức vay là 72 tỷ đồng, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sở hữu Nhà và quyền sử dụng đất tại số 25 Tây Sơn, Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

^(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 17-LAV-201300670 ngày 14 năm 06 năm 2013 với hạn mức tín dụng là 6.7 tỷ đồng, lãi suất vay linh hoạt theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn lưu động thanh toán tiền mua vật tư thi công các công trình. Khoản vay này được thế chấp bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trụ sở Văn phòng Công ty tại số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, thành phố Hà Nội.

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhóm đối tượng Công ty Cổ phần	19.113.003.002	22.799.313.425
Nhóm đối tượng Công ty TNHH	25.126.782.098	25.652.526.130
Nhóm đối tượng Doanh nghiệp tư nhân	402.084.011	1.003.970.463
Nhóm đối tượng khác	12.076.507.963	11.666.143.481
Cộng	<u>56.718.377.074</u>	<u>61.121.953.499</u>

15. Người mua trả tiền trước

Là các khoản người mua trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	18.106.830.848	17.248.604.175
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.335.711.923	1.985.490.790
Thuế thu nhập cá nhân	279.287.024	240.219.096
Cộng	<u>20.721.829.795</u>	<u>19.474.314.061</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội) hạch toán độc lập, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	2.203.931.117	2.098.532.233
Trích trước giá vốn các công trình đã ghi nhận doanh thu	7.287.768.838	7.287.768.838
Cộng	<u>9.491.699.955</u>	<u>9.386.301.071</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	556.698.981	600.642.671
Bảo hiểm xã hội	1.714.465.883	1.461.597.783
Phải trả về cổ phần hóa	225.016.286	395.738.159
Kinh phí đào tạo cổ phần hóa	-	200.000.000
Phải trả các cá nhân tiền vay không tính lãi	7.282.887.000	9.215.222.223
Phải trả phí quản lý Tổng Công ty		
Xây dựng Đường Thủy	271.412.030	271.412.030
Phải trả, phải nộp khác	3.155.719.135	3.940.196.198
Cộng	<u>13.206.199.315</u>	<u>16.084.809.064</u>

19. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn các cá nhân	3.600.000.000	3.600.000.000
Ông Nguyễn Tài Thạch	2.100.000.000	2.100.000.000
Bà Lê Thị Bình	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	<u>3.600.000.000</u>	<u>3.600.000.000</u>

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	5.957.660.406	50.489.886.792
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	814.147.463	814.147.463
Số dư cuối năm trước	<u>41.039.290.000</u>	<u>149.852.000</u>	<u>2.761.987.245</u>	<u>581.097.141</u>	<u>6.771.807.869</u>	<u>51.304.034.255</u>
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	2.761.987.245	581.097.141	6.771.807.869	51.304.034.255
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	468.016.475	468.016.475
Số dư cuối năm nay	<u>41.039.290.000</u>	<u>149.852.000</u>	<u>2.761.987.245</u>	<u>581.097.141</u>	<u>7.239.824.344</u>	<u>51.772.050.730</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông khác	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
Cộng	<u>41.189.142.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.103.929	4.103.929

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	78.214.440.577	88.410.236.967
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	-	20.572.379.782
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	564.179.943	1.635.166.666
<i>Doanh thu hoạt động xây dựng</i>	77.650.260.634	66.202.690.519
Doanh thu thuần	<u>78.214.440.577</u>	<u>88.410.236.967</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	-	14.745.717.471
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	235.005.077
Giá vốn của hoạt động xây dựng	65.830.966.783	64.899.507.749
Cộng	<u>65.830.966.783</u>	<u>79.880.230.297</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn phát sinh trong năm.

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.189.824.336	2.950.967.739
Chi phí vật liệu quản lý	30.672.818	43.744.693
Chi phí đồ dùng văn phòng	25.390.454	25.364.635
Chi phí khấu hao TSCĐ	366.315.372	388.963.725
Thuế, phí và lệ phí	427.155.008	92.864.018
Chi phí dự phòng	-	960.024.602
Chi phí dịch vụ mua ngoài	546.353.892	548.728.240
Chi phí bằng tiền khác	704.190.815	750.203.376
Cộng	<u>4.289.902.695</u>	<u>5.760.861.028</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.372.727.272	12.969.090.873
Hoàn nhập Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm theo Thông tư 180/2012/TT-BTC	-	224.872.958
Xử lý nợ không xác định đối tượng	-	2.152.256.658
Thu nhập từ tiền bảo hiểm	503.084.545	-
Thu nhập khác	35.599.439	-
Cộng	<u>1.911.411.256</u>	<u>15.346.220.489</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	1.611.441.962	6.225.810.606
Phạt chậm nộp bảo hiểm	230.396.727	-
Chi phí khác	36.901.455	67.948.196
Cộng	<u>1.878.740.144</u>	<u>6.293.758.802</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	853.559.274	986.845.372
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	688.611.922	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	688.611.922	-
Phạt chậm nộp bảo hiểm	230.396.727	-
Lỗi của chi nhánh do quyết toán riêng	458.215.195	-
Tổng thu nhập chịu thuế	1.542.171.196	986.845.372
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	385.542.799	246.711.343
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (30%) theo Thông tư 140/2012/TT-BTC	-	(74.013.434)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>385.542.799</u>	<u>172.697.909</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	468.016.475	814.147.463
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	468.016.475	814.147.463
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>114</u>	<u>198</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	4.103.929
Anh hưởng của cổ phiếu phổ thông trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.103.929</u>	<u>4.103.929</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Phân loại lại giảm các khoản đầu tư, tăng công nợ phải thu	30.000.000
Phân loại lại tăng các khoản đầu tư, giảm công nợ phải thu	15.000.000
Cộng	<u>45.000.000</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thành viên Hội đồng quản trị		
Cho Công ty vay	300.000.000	4.147.000.000
Công ty trả tiền vay	530.000.000	500.000.000
Tạm ứng	699.700.000	-
Hoàn ứng	463.429.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành viên Hội đồng quản trị	1.093.990.000	857.719.000
Cộng nợ phải thu	<u>1.093.990.000</u>	<u>857.719.000</u>

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thành viên Hội đồng quản trị	3.417.000.000	3.647.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>3.417.000.000</u>	<u>3.647.000.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương Ban điều hành	517.230.769	615.319.923
Cộng	<u>517.230.769</u>	<u>615.319.923</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác:

Các bên liên quan với Công ty là:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển Hạ tầng	Công ty trong cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và Khu đô thị T&T – MCK	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An	Bên nhận vốn góp
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	Cổ đông góp vốn

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần MCO - Phát triển hạ tầng		
Các khoản chi phí chi hộ	130.176.000	130.176.000
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An		
Tiền thuê máy ủi	242.500.000	242.500.000
Cộng nợ phải thu	372.676.000	372.676.000
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy		
Phải trả các khoản chi phí cho		
Tổng Công ty Xây dựng Đường Thủy	271.412.030	271.412.030
Cộng nợ phải trả	271.412.030	271.412.030

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Hoạt động xây dựng</u>	<u>Hoạt động khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	66.202.690.519	22.207.546.448	88.410.236.967
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>66.202.690.519</u>	<u>22.207.546.448</u>	<u>88.410.236.967</u>
Chi phí bộ phận	(64.899.507.749)	(14.980.722.548)	(79.880.230.297)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>1.303.182.770</u>	<u>7.226.823.900</u>	8.530.006.670
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.760.861.028)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>2.769.145.642</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			15.578.184
Chi phí tài chính			(10.850.340.141)
Thu nhập khác			15.346.220.489
Chi phí khác			(6.293.758.802)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			<u>(172.697.909)</u>
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			<u>814.147.463</u>
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	<u>224.563.636</u>	<u>-</u>	<u>224.563.636</u>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	<u>12.604.900.948</u>	<u>235.005.077</u>	<u>12.839.906.025</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Năm nay**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	77.650.260.634	564.179.943	78.214.440.577
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	77.650.260.634	564.179.943	78.214.440.577
Chi phí bộ phận	(65.830.966.783)	-	(65.830.966.783)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.819.293.851	564.179.943	12.383.473.794
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.289.902.695)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			8.093.571.099
Doanh thu hoạt động tài chính			18.777.660
Chi phí tài chính			(7.291.460.597)
Thu nhập khác			1.911.411.256
Chi phí khác			(1.878.740.144)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(385.542.799)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			468.016.475
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	8.781.788.920	-	8.781.788.920

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	252.999.941.240	1.838.210.088	254.838.151.328
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng tài sản			254.838.151.328
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	201.601.335.010	1.464.765.588	203.066.100.598
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả			203.066.100.598
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	209.535.608.778	70.288.257.592	279.823.866.370
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng tài sản			279.823.866.370
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	171.118.506.656	57.401.325.459	228.519.832.115
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả			228.519.832.115

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.829.450.419	2.352.454.907	3.829.450.419	2.352.454.907
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.780.000.000	3.310.000.000	4.780.000.000	3.310.000.000
Phải thu khách hàng	55.449.799.137	61.310.490.262	55.449.799.137	61.310.490.262
Các khoản phải thu khác	4.788.407.971	5.980.112.790	4.788.407.971	5.980.112.790
Cộng	68.847.657.527	72.953.057.959	68.847.657.527	72.953.057.959
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	73.681.931.450	91.569.460.890	73.681.931.450	91.569.460.890
Phải trả người bán	56.718.377.074	61.121.953.499	56.718.377.074	61.121.953.499
Các khoản phải trả khác	24.885.112.235	29.389.190.747	24.885.112.235	29.389.190.747
Cộng	155.285.420.759	182.080.605.136	155.285.420.759	182.080.605.136

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này, khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	70.081.931.450	-	3.600.000.000	73.681.931.450
Phải trả cho người bán	56.718.377.074	-	-	56.718.377.074
Các khoản phải trả khác	24.885.112.235	-	-	24.885.112.235
Cộng	151.685.420.759	-	3.600.000.000	155.285.420.759
Số đầu năm				
Vay và nợ	87.969.460.890	-	3.600.000.000	91.569.460.890
Phải trả cho người bán	61.121.953.499	-	-	61.121.953.499
Các khoản phải trả khác	29.389.190.747	-	-	29.389.190.747
Cộng	178.480.605.136	-	3.600.000.000	182.080.605.136

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ ở mức trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.9 và V.10). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.257.894.010	
Máy móc và thiết bị	6.914.294.635	Thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	3.269.747.259	vay với mục đích thực hiện dự án xây dựng
Quyền sử dụng đất	4.578.800.000	
Cộng	16.020.735.904	

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.



CÔNG TY CỔ PHẦN MCO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 8 ngõ 121, phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là đồng.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Những thông tin khác

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Việt.

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2014

Kế toán trưởng

Ngô Đức Nam

Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

